

Bản án số: 01/2017/DS-ST

Ngày 27/6/2017

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Ninh

Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thất

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phùng Văn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 15/2017/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2017/QĐXX-ST ngày 22 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Á Ch

Trụ sở: 442, Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T – Tổng giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đặng Trường S - Giám đốc xử lý nợ khu vực Hà Nội (Theo giấy uỷ quyền số 26/UQ-QLN.17 ngày 16/01/2017).

Ông Đặng Trường S uỷ quyền lại cho ông Nguyễn Quang Th – Nhân viên (Giấy uỷ quyền ngày 03/4/2017)

2. Bị đơn: Ông Đặng Cao D, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn 1, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị Ngh, sinh năm 1959

Địa chỉ: Thôn 2, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Ngh là ông Đặng Cao D, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội

(Tại phiên tòa có mặt ông Th. Vắng mặt ông D, bà Ngh)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/5/2012 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ

phần Á Ch (ACB) trình bày: Ngày 25/10/2011 Ngân hàng có ký hợp đồng tín dụng số MKH.CN.01251011 với ông Đặng Cao D. Theo hợp đồng này Ngân hàng cho ông D vay số tiền 2.300.000.000đ (Hai tỷ ba trăm triệu đồng), thời hạn vay 72 tháng, lãi suất vay 21,56%/năm, mục đích vay nhận chuyển nhượng bất động sản. Để đảm bảo cho khoản vay ông D đã thế chấp 02 bất động sản vào ngày 21/10/2011 gồm: Quyền sử dụng đất tại thửa số 280, tờ bản đồ số 00, diện tích 50,2m² tại thôn Cống Đình, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây (Nay là thành phố Hà Nội) đã được Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 15/11/2007 cho bà Đặng Thị Ngh, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H.01671/QSĐĐ/2308/QĐ- UB, số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AH 809485, sang trang những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 22/9/2011 cho ông Đặng Cao D; Quyền sử dụng đất tại thửa số 8, tờ bản đồ số 00, diện tích 80.0m² tại khu Đồng Vam, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội đó được Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 21/9/2009 cho ông Nguyễn Bá Tam và bà Nguyễn Thị Dậu, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H.02946/QSĐĐ/3482/QĐ- UB, số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AQ083880, sang trang những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 10/3/2011 cho ông Đặng Cao Dững.

Cùng ngày 25/10/2011 ông D đã ký giấy nhận nợ với Ngân hàng số tiền 2.300.000.000đ (Hai tỷ ba trăm triệu). Thời hạn vay 72 tháng, lãi suất 21,56%/năm, lãi suất điều chỉnh 3 tháng/lần theo công thức lãi suất vay = Ls 13 + 10,06%.

Quá trình vay từ ngày 25/10/2011 đến ngày 20/01/2012 ông D đó trả Ngân hàng tiền nợ gốc và lãi **220.952.842đ** (*Hai trăm hai mươi triệu chín trăm năm mươi hai nghìn tám trăm bốn mươi hai đồng*) trong đó nợ gốc 95.835.000đ, lãi 125.117.842đ. Do ông D vi phạm nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng nên đến ngày 26/4/2012 Ngân hàng đó ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay. Ngày 26/5/2012, Ngân hàng đó chuyển toàn bộ khoản vay của ông D sang nợ quá hạn.

Ngân hàng khởi kiện ông D yêu cầu Tòa án giải quyết: Ông D phải trả nợ các khoản tính đến ngày 10/5/2017 là **5.943.236.279đ** (*Năm tỷ chín trăm bốn mươi ba triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm bảy mươi chín đồng*) trong đó gồm: Nợ gốc 2.204.165.000đ, lãi trong hạn 159.185.878đ, lãi quá hạn 3.579.885.401đ; Tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 11/5/2017 đến ngày trả dứt nợ; Thứ tự trả nợ lãi trong hạn, lãi phạt, lãi quá hạn, vốn; Trường hợp ông D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng bán hoặc được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại để thu hồi nợ; Ông D phải chịu toàn bộ án phí; Ngân hàng tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Quá trình tham gia tố tụng giải quyết vụ án tại tòa án bị đơn ông Đặng Cao D trình bày: Ông xác nhận thời gian ký hợp đồng thế chấp, hợp đồng tín dụng, trả gốc lãi như người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày là đúng. Đối với 02 bất động sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay của ông từ khi thế chấp đến nay đều không có biến động thay đổi gì. Trên thửa đất số 280, tờ bản đồ số 00, diện tích 50,2m² hiện nay chỉ có cô ruột ông là bà Đặng Thị Ngh đang sinh sống. Thửa đất

số 8, tờ bản đồ số 00, diện tích 80.0m² là đất trống không xây dựng, không có ai sinh sống. Quá trình vay vốn đến nay do điều kiện kinh tế khó khăn nên ông không có khả năng trả nợ, ông đề nghị Ngân hàng gióng nợ cho trả dần. Ông không cung cấp được chứng cứ gì mới liên quan để giải quyết vụ án. Ông yêu cầu Toà án giải quyết vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và đề nghị không tiến hành hoà giải.

Tại biên bản lấy lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị Ngh khai: Bà đang sinh sống trên thửa đất số 280, tờ bản đồ số 00, diện tích 50,2m². Thửa đất này bà đã chuyển nhượng cho ông D ngày 15/9/2011. Sau đó, bà biết ông D đã thế chấp thửa đất này để vay vốn Ngân hàng. Việc ông D vay vốn Ngân hàng bà không có liên quan gì, bà không cung cấp được chứng cứ gì liên quan để giải quyết vụ án. Do điều kiện sức khoẻ bà không tham gia tố tụng tại Toà án được bà uỷ quyền cho cháu bà là ông Đặng Cao D thay mặt bà tham gia tố tụng tại Toà án và toàn quyền quyết định giải quyết vụ án cho đến khi kết thúc.

Tại phiên toà các đương sự trình bày:

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn giữ nguyên các yêu cầu đó trình bày. Nguyên đơn xác nhận chưa bán khoản vay này cho bất cơ quan, tổ chức nào.

Kiểm sát viên Viện nhân dân huyện Thạch Thất phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng nghị án là đúng quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ được chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, chấp nhận sự tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Toà án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà cho ông D, bà Ngh nhưng ông D, bà Ngh đều vắng mặt tại phiên toà lần thứ 2 không có lý do. Do vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt ông D, bà Ngh là có căn cứ theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngày 25/10/2011 Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu có ký hợp đồng tín dụng số MKH.CN.01251011 với ông Đặng Cao D, cho ông D vay số tiền **2.300.000.000đ** (*Hai tỷ ba trăm triệu đồng*), thời hạn vay 72 tháng, lãi suất vay 21,56%/năm, mục đích vay nhận chuyển nhượng bất động sản. Sau khi ký hợp đồng vay ông D mới thực hiện trả nợ Ngân hàng đến ngày 20/01/2012, Ngân hàng đã đôn đốc ông D trả nợ nhưng ông D không thực hiện trả nợ. Ngày 26/4/2012, Ngân hàng đã có thông báo về việc thu hồi khoản nợ quá hạn đối với khoản vay của ông D. Ngày 15/5/2012, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông D trả nợ đối với khoản vay này. Do vậy, Tranh chấp phát sinh trong vụ án dân sự và thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Thạch Thất giải quyết được quy định tại Điều 26, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu ông D phải trả nợ các khoản tính đến ngày 10/5/2017 là **5.943.236.279**(*Năm tỷ chín trăm bốn mươi ba triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm bảy mươi chín đồng*) trong đó gồm: Nợ gốc 2.204.165.000đ, lãi trong hạn 159.185.878đ, lãi quá hạn 3.579.885.401đ.

Xét thấy ngày 25/10/2011, Ngân hàng thương mại cổ phần Á Ch có ký hợp đồng tín dụng số MKH.CN.01251011 với ông D, theo hợp đồng này ông D đã ký giấy nhận nợ số tiền 2.300.000.000đ (Hai tỷ ba trăm triệu đồng). Sau khi ông D vay tiền Ngân hàng, ông D đã trả nợ Ngân hàng đến ngày 20/01/2012 tiền nợ gốc và lãi 220.952.842đ (Hai trăm hai mươi triệu chín trăm năm mươi hai nghìn tám trăm bốn mươi hai đồng) trong đó nợ gốc 95.835.000đ, lãi 125.117.842đ. Sau đó ông D không thực hiện trả nợ. Quá trình tham gia tố tụng tại toà án ông D xác nhận toàn bộ khoản nợ vay, đã trả Ngân hàng và không có ý kiến gì. Do vậy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả nguyên đơn số tiền nợ gốc là 2.204.165.000đ.

Xét yêu cầu của Ngân hàng về khoản nợ lãi trong hạn tính đến thời điểm ngày 10/5/2017 là 159.185.878đ. Toà án xét thấy trong hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số MKH.CN.01251011 và khế ước nhận nợ số 01TK 118780309 cùng ngày 25/10/2011 ký kết giữa Ngân hàng và ông D có quy định lãi suất theo thoả thuận 21,56%/ năm và điều chỉnh 3 tháng/ lần. Lãi suất trong hạn mà các bên thoả thuận trong hợp đồng là phù hợp với lãi suất quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại thời điểm ký hợp đồng theo Thông tư số 12/2010/TT- NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu này của Ngân hàng.

Về khoản lãi quá hạn, trong hợp đồng và khế ước nhận nợ đều xác định lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn là phù hợp với quy định của pháp luật. Ngân hàng đã tính toán khoản lãi quá hạn tính đến ngày 10/5/2017 là 3.579.885.401đ. Xét thấy các bên ký hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, bản thân ông D không có ý kiến gì về thoả thuận này nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Như vậy tổng số tiền nợ lãi (lãi trong hạn và quá hạn) phía nguyên đơn yêu cầu được chấp nhận là **3.739.071.279đ** (*Ba tỷ bảy trăm ba mươi chín triệu không trăm bảy mươi một nghìn hai trăm bảy mươi chín đồng*). Cần buộc bị đơn phải thanh toán khoản tiền nợ gốc, lãi cho nguyên đơn là **5.943.236.279đ** (*Năm tỷ chín trăm bốn mươi ba triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm bảy mươi chín đồng*).

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 11/5/2017 đến ngày trả dứt nợ. Theo quy định tại Điều 12 Hợp đồng tín dụng và quy định chi tiết thứ 7 khế ước nhận nợ được ký kết giữa Ngân hàng và ông D các bên có thoả thuận bên vay không trả nợ đúng hạn, lãi suất nợ quá hạn được điều

chính trong toàn bộ thời gian vay của bên vay, kể cả thời gian vượt quá thời hạn vay. Yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ được chấp nhận.

[5] Về thứ tự ưu tiên trả nợ được các bên thoả thuận tại Điều 8 trong hợp đồng tín dụng theo thứ tự phí/ các khoản phải trả khác, lãi quá hạn, lãi trong hạn, nợ gốc. Xét thấy việc thoả thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng là tự nguyện. Nguyên đơn yêu cầu thanh toán lãi phạt là không có căn cứ, trong hợp đồng không thoả thuận, hơn nữa việc yêu cầu áp dụng lãi phạt là không hợp lý. Do vậy, thứ tự ưu tiên thanh toán khoản vay sẽ được thực hiện gồm: lãi trong hạn, lãi quá hạn, vốn. Đối với trường hợp việc xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo thứ tự ưu tiên thanh toán được thực hiện theo thứ tự: nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí và các khoản phải trả khác.

[6] Xét yêu cầu của nguyên đơn xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ trong trường hợp ông D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ. Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 21/10/2011 để đảm bảo cho khoản vay ông D có ký hợp đồng thế chấp 02 tài sản bảo đảm: Quyền sử dụng đất tại thửa số 280, tờ bản đồ số 00, diện tích 50,2m² tại thôn Công Đình, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây (Nay là thành phố Hà Nội) đã được Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 15/11/2007 cho bà Đặng Thị Ngh, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H.01671/QSDĐ/2308/QĐ-UB, số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AH 809485, sang trang những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 22/9/2011 cho ông Đặng Cao D; Quyền sử dụng đất tại thửa số 8, tờ bản đồ số 00, diện tích 80.0m² tại khu Đồng Vam, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội đã được Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 21/9/2009 cho ông Nguyễn Bá Tam và bà Nguyễn Thị Dậu, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H.02946/QSDĐ/3482/QĐ-UB, số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AQ083880, sang trang những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 10/3/2011 cho ông Đặng Cao D. Phía bị đơn ông D không có ý kiến gì đối với đối với yêu cầu của nguyên đơn xử lý tài sản bảo đảm. Xét thấy các bên ký hợp đồng thế chấp trên cơ sở tự nguyện, có công chứng và đều làm thủ tục đăng ký thế chấp tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thạch Thất vào ngày 25/10/2011. Các thủ tục thế chấp đảm bảo đúng trình tự, thủ tục cho khoản vay, phù hợp với quy định tại Điều 343 Bộ luật dân sự năm 2005; điểm a khoản 1 Điều 64, khoản 1 Điều 146 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành luật đất đai; Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 về đăng ký giao dịch bảo đảm; Điều 130 Luật đất đai năm 2003. Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ được chấp nhận.

[7] Xét yêu cầu của nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu của đương sự là tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy, yêu cầu của đương sự có căn cứ được chấp nhận.

[8] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Đặng Cao D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, 26, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 10, 122, 343, 351 Bộ luật dân sự năm 2005.

Căn cứ Điều 130 Luật đất đai năm 2003.

Căn cứ Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 Ủy ban thương vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Á Ch. Buộc ông Đặng Cao D phải trả nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Á Ch số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số MKH.CN.01251011 và khế ước nhận nợ số 01TK 118780309 cùng ngày 25/10/2011 số tiền tạm tính đến ngày 10/5/2017 gồm các khoản:

Nợ gốc 2.204.165.000đ

Lãi trong hạn 159.185.878đ

Lãi quá hạn 3.579.885.401đ

Tổng cộng: 5.943.236.279đ (*Năm tỷ chín trăm bốn mươi ba triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm bảy mươi chín đồng*).

Kể từ ngày 11/5/2017 ông Đặng Cao D phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Thứ tự ưu tiên thanh toán khoản vay sẽ được thực hiện gồm: lãi trong hạn, lãi quá hạn, vốn. Đối với trường hợp việc xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ thì thứ tự ưu tiên thanh toán được thực hiện theo thứ tự: nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí và các khoản phải trả khác.

Trường hợp ông Đặng Cao D vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Á Ch có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ gồm: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản trên đất tại thửa số 280, tờ bản đồ số 00, diện tích 50,2m² tại thôn Cổng Đình, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây (Nay là thành phố Hà Nội) đã được Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 15/11/2007 cho bà Đặng Thị Ngh, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H.01671/QSDĐ/2308/QĐ- UB, số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AH 809485, sang trang những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 22/9/2011 cho ông Đặng Cao D; Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản trên đất tại thửa số 8, tờ bản đồ số 00, diện tích 80.0m² tại khu Đồng Vam, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội đã được Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 21/9/2009 cho ông Nguyễn Bá Tam và bà Nguyễn Thị Dậu, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H.02946/QSDĐ/3482/QĐ- UB, số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AQ083880, sang trang những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 10/3/2011 cho ông Đặng Cao D.

Về án phí: Ông Đặng Cao D phải chịu án phí Dân sự có giá ngạch là **113.943.000đ** (*Một trăm mười ba triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn đồng*).

Hoàn trả Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí **39.519.000đ** (*Ba mươi chín triệu năm trăm mười chín nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000262 ngày 31/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÁN TOÀ**

Tạ Thị Ninh